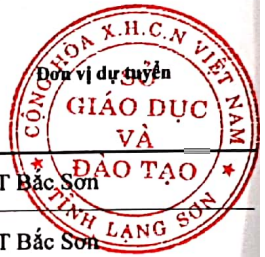




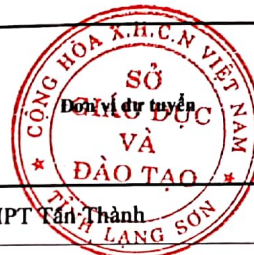
Phụ lục I
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GD&ĐT NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số: 858 /QĐ-SGD&ĐT ngày 23/6/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
							Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
1	Chu Bích	Thiều	02.01.1998	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
2	Ma Thị Thu	Hương	24.08.1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
3	Hoàng Thị	Hoa	20.03.1993	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
4	Lưu Thị	Giang	04.06.1992	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
5	Hứa Thị	Nhân	03.5.1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sp Toán		TB				x	DTTS	Trường THPT Pác Khuông
6	Hoàng Thị	Thảo	27.03.1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sp Toán		Khá				x	DTTS	Trường THPT Pác Khuông
7	Chu Thị Thùy	Như	23.08.1991	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sp Toán		Khá				x	DTTS	Trường THPT Pác Khuông
8	Lâm Thị	Bắc	20.12.1993	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sp Toán		Khá				x	DTTS	Trường THPT Pác Khuông
9	Dương Thị Thu	Huệ	27.9.1994	Nữ	Kinh	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		TB						TT GDTX 2 tỉnh
10	Hứa Thị	Dung	18.3.1996	Nữ	nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Tb				x	DTTS	TT GDTX 2 tỉnh
11	Tô Thị	Máy	14.09.1997	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	TT GDTX 2 tỉnh
12	Hoàng Nguyệt	Trang	18.01.1993	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		TB				x	DTTS	TT GDTX 2 tỉnh
13	Nông Thị	Thời	22.11.1998	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	TT GDTX 2 tỉnh
14	Nguyễn Thành	Hiếu	08.10.1993	Nam	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Toán		TBK						TT GDTX 2 tỉnh
15	Chu Kim	Mai	09.02.1994	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá						TT GDTX 2 tỉnh
16	Dương Thị	Hiền	03.02.1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THPT Bắc Sơn
17	Lý Thị	Loan	15.05.1996	Nữ	Sán Chi	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THPT Bắc Sơn
18	Hoàng Công	Hà	23.10.1989	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		TB				x	DTTS	THPT Bắc Sơn

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	
						Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bảng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
19	Dương Thị Vân	19.10.1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Toán						x	DTTS	THPT Bắc Sơn
20	Dương Thị Thiệp	27.06.1992	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		Khá				x	DTTS	THPT Bắc Sơn
21	Nguyễn Thị Trang	01.9.1992	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐH KH-ĐHTN	Đại học	Toán học	x	Khá						THPT Bắc Sơn
22	Phạm Văn Quang	28.10.1996	Nam	Tày	Chợ Đồn - Bắc Cạn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	THPT Tràng Định
23	Vy Quang Nghĩa	28.01.1994	Nam	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Vật lí		Khá				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Tràng Định
24	Nguyễn Mai Anh	17.09.1992	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		TB						DTNT THCS&THPT Tràng Định
25	Hoàng Thúy Hường	06.06.1991	Nữ	Tày	Bình Gia-Lạng Sơn	ĐH Hồng Đức	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia
26	Mông Thị Diễm Hằng	06.10.1996	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia
27	Lâm Thị Lý	06.11.1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia
28	Hoàng Thị Thu Ngân	27.7.1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia
29	Hoàng Thị Thùy	26.03.1996	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		Khá				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia
30	Dương Ngọc Trâm	08.02.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia
31	Đoàn Thị Chà	06.03.1996	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
32	Nguyễn Thị Phương	21.10.1996	Nữ	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		Khá				x		THPT Đình Lập
33	Nông Thị Minh Chi	22.9.1993	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn _ Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		TB				x	DTTS	THPT Đình Lập
34	Vi Thị Thúy Hường	10.04.1991	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
35	Đinh Thị Luyên	13.12.1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Hóa học		Khá				x	DTTS	THPT Chi Lăng
36	Phạm Tiến Anh	25.12.1994	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học		Khá				x	DTTS	THPT Chi Lăng
37	Hoàng Tuấn Anh	18.02.1996	Nam	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐH Tây Bắc	Đại học	SP Hóa học		TB				x	DTTS	THPT Chi Lăng
38	Hoàng Thị Kim Vân	24.8.1990	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Hóa học		TBK				x	DTTS	THPT Chi Lăng
39	Lương Thị Huế	09.12.1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học		Khá				x	DTTS	THPT Tân Thành



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	
							Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
40	Dương Thị Thu	Hồng	27.9.1994	Nữ	Kinh	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học		Khá						THPT Tân Thành
41	Hoàng Thị	Son	12.01.1990	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Hóa học		TBK				x	DTTS	THPT Tân Thành
42	Phan Thị Ngọc	Ánh	12.03.1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học		Khá						THPT Tân Thành
43	Đinh Thị	Hải	09.6.1996	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học		Khá				x	DTTS	THPT Hòa Bình
44	Hoàng Mai	Duyên	10.7.1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học		TB				x	DTTS	THPT Hòa Bình
45	Vy Thị	Ốn	21.11.1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Hóa học		Khá				x	DTTS	THPT Hòa Bình
46	Hoàng Thị	Ngà	05.11.1986	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Đại học Tây Bắc	Đại học	SP Hóa học		Khá				x		THPT Hòa Bình
47	Dương Thị	Hoàng	03.02.1993	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		TB				x	DTTS	THPT Bắc Sơn
48	Dương Văn	Hoàng	24.12.1991	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		TB				x	DTTS	THPT Bắc Sơn
49	Phùng Thị	Hương	28.12.1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	THPT Bắc Sơn
50	Dương Hoàng	Hải	04.11.1991	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		TB				x	DTTS	DTTN THCS&THPT Lộc Bình
51	Lương Trà	Giang	26.08.1998	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	DTTN THCS&THPT Lộc Bình
52	Hoàng Ngọc	Minh	31.12.1991	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		TB				x	DTTS	DTTN THCS&THPT Lộc Bình
53	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	12.04.1989	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	THPT Hoàng Văn Thụ
54	Trần Thúy	Nội	17.05.1998	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Sinh học		Giỏi				x	DTTS	THPT Hoàng Văn Thụ
55	Thân Thị Kim	Phượng	21.06.1996	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Sinh học		Giỏi						THPT Hoàng Văn Thụ
56	Vi Thị Thu	Hương	09.9.1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	THPT Na Dương
57	Nguyễn Thị	Bé	19.02.1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	THPT Na Dương
58	Lưu Thị	Thùy	08.06.1993	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	THPT Na Dương
59	Hoàng Thị	Hậu	11.11.1994	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học		Khá				x	DTTS	THPT Na Dương
60	Trình Thị	Hiền	09/07/1996	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Ba Sơn



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đổi tượng ưu tiên	
							Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
61	Trần Diệu	Ly	20.8.1994	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá						THPT Ba Sơn
62	Lộc Thị	Ngà	12.11.1996	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Ba Sơn
63	Hoàng Văn	Hữu	05.7.1995	Nam	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Giỏi				x	DTTS	THPT Ba Sơn
64	Đào Thị Thùy	Linh	15.08.1991	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		TB						THPT Ba Sơn
65	Nông Bích	Chuyên	03.12.1991	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
66	Hoàng Thị Thanh	Hoa	18.4.1995	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Giỏi				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
67	Dương Thị Thúy	Quỳnh	10.12.1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
68	Lăng Thị	Khánh	25.11.1997	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
69	Phùng Thị Thu	Hà	01.01.1997	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
70	Hà Thu	Diễm	04.7.1990	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
71	Hoàng Thanh	Nga	23.10.1989	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Ngữ Văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
72	Lục Thị	Linh	02.10.1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Giỏi				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
73	Lăng Thị	Thương	15.10.1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
74	Đồng Thị Hồng	Hải	20.12.1995	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
75	Nguyễn Thị	Trang	10.10.1986	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Ngữ văn						x	DTTS	THPT Vũ Lễ
76	Dương Thị	Mai	18.06.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Vũ Lễ
77	Dương Thị	Duy	01.10.1992	Nữ	tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Vũ Lễ
78	Lâm Thị Hồng	Thúy	20.10.1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Vũ Lễ
79	Dương Thị	Thảo	04.11.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Tràng Định
80	Triệu Văn	Anh	07.02.1997	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Tràng Định
81	Lương Thị Lê	Mây	15.02.1989	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB				x	DTTS	THPT Tràng Định



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đổi tượng ưu tiên	
							Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
82	Hoàng Thị	Diễm	24.9.1985	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐH KHXH&NV	Đại học	Văn học	x	TBK				x	DTTS	THPT Trảng Định
83	Hoàng Thị Huyền	Trang	01.05.1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB				x	DTTS	THPT Trảng Định
84	Hồ Xuân	Hương	08.08.1999	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Trảng Định
85	Hoàng Thị	Huệ	02.11.1988	Nữ	Nùng	Ba Vì - Hà Nội	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Ngữ văn		TB				x	DTTS	THPT Trảng Định
86	Hoàng Ngọc	Mai	14.6.1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB					DTTS	THCS&THPT Bình Độ
87	Trần Thị Mai	Phượng	12.11.1993	Nữ	Kinh	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá						THCS&THPT Bình Độ
88	Triệu Thị	Son	24.02.1995	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
89	Công Thị	Tám	12.05.1996	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Giỏi				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
90	Lưu Thị	Mai	29.04.1991	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
91	Đinh Hồng	Ngọc	18.09.1994	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
92	Hoàng Thị	Huế	24.09..1988	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
93	Bế Thanh	Tâm	01.07.1989	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐH Tây Bắc	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
94	Đinh Thị	Loan	13.09.1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
95	Chu Thanh	Trà	09.10.1997	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Vân Nham
96	Hoàng Thị Tuyết	Mai	29.3.1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐH SP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Ngữ văn						x	DTTS	THPT Vân Nham
97	Linh Thị	Minh	16.01.1995	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB				x	DTTS	THPT Vân Nham
98	Lý Thị Như	Quỳnh	21.5.1995	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x	DTTS	THPT Vân Nham
99	Đỗ Thị Thảo	Liên	20.04.1995	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		Khá				x		THPT Vân Nham
100	Đới Thanh	Huyền	23.7.1990	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB						THPT Vân Nham
101	Lương Thanh	Hằng	03.01.1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		TB						PTDINT THCS&THPT huyện Trảng Định
102	Bùi Thị Thanh	Hiền	14.8.1989	Nữ	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Ngữ văn						x CC DT		PTDINT THCS&THPT huyện Trảng Định



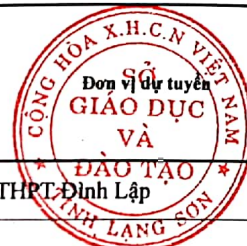
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	
						Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bảng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
103	Trần Thị Hằng	04.04.1992	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		Khá						PTĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
104	Hoàng Thị Phương Anh	21.12.1994	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Giỏi				x CC DT		ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
105	Hoàng Thị Minh Huệ	06.3.1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
106	Phương Thị Thùy Trang	12.03.1990	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
107	Phùng Thị Trinh	20.12.1995	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
108	Phùng Thị Thắm	05.08.1992	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
109	Hoàng Thị Nga	06.01.1994	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Giỏi				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
110	Ngô Thị Tuyết	26.11.1994	Nữ	Kinh	Hiệp Hòa - Bắc Giang	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	LS Việt Nam		Khá						ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
111	Lường Thị Thoi	19.04.1995	Nữ	Tày	Tân Yên - Bắc Giang	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
112	Hoàng Quốc Vượng	13.09.1993	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
113	Chu Thị Luyên	17.12.1994	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	ĐTNT THCS&THPT huyện Tráng Định
114	Dương Thùy Linh	24.01.1992	Nữ	Tày	Huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
115	Phương Thị Hành	12.01.1997	Nữ	Sán Chay	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
116	Lý Thị Hà	28.6.1993	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
117	Nguyễn Thu Thủy	30.12.1995	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
118	Hoàng Thị Hương	02/09/1996	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Lịch Sử		Giỏi				x	DTTS	THPT Đình Lập
119	Chu Thanh Nguyệt	05.02.1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Giỏi				x	DTTS	THPT Đình Lập
120	Triệu Văn Thu	04.12.1993	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch Sử		Khá				x	DTTS	THPT Đình Lập
121	Nông Thị Trang	01.12.1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị		Giỏi				x	DTTS	THPT Đồng Đăng
122	Lê Thị Tám	21.07.1994	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị		Khá				x	DTTS	THPT Đồng Đăng
123	Hoàng Thị Hoa	09.10.1996	Nữ	Dao	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị		Giỏi				x	DTTS	THPT Đồng Đăng



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	
							Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bảng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
124	Nguyễn Văn	Khởi	28.02.1997	Nam	Kinh	Thuận Thành - Bắc Ninh	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	GD chính trị		Khá					ST quan dự bị	THPT Việt Bắc
125	Lương Thúy	Việt	21.7.1994	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD Chính trị		Khá				x	DTTS	THPT Việt Bắc
126	Vi Thị Linh	Chi	13.01.1994	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Chính trị		Khá				x	DTTS	THPT Việt Bắc
127	Dương Thị	Kim	18.8.1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Chính trị		Khá				x	DTTS	THPT Việt Bắc
128	Hoàng Thị	Hường	11.10.1995	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	GDCD		Giỏi				x	DTTS	THPT Việt Bắc
129	Nguyễn Thị	Ánh	27.9.1997	Nữ	Kinh	Từ Sơn - Bắc Ninh	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	GDCD		Giỏi						THPT Việt Bắc
130	Hoàng Thị	Thúy	14.02.1996	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Chính trị		Khá				x	DTTS	THPT Việt Bắc
131	Phạm Thúy	Ly	01.5.1995	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐH Ngoại ngữ ĐHQG HN	Đại học	SP Tiếng Anh		Khá				x	DTTS	DTNT THCS&THPT huyện Tràng Định
132	Trịnh Thị Mỹ	Linh	08.02.1994	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	Kỹ Thuật Công nghệ		Giỏi				x	DTTS	THPT Hữu Lũng
133	Nông Thị Út	Hạnh	30.12.1989	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHTDĐT Bắc Ninh	Đại học	SP GDTC		Khá				x	DTTS	THPT Hữu Lũng
134	Nguyễn Thị	Châm	03.01.1992	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP TDTT Hà Nội	Đại học	SP GDTC		Giỏi						THPT Tân Thành
135	Lâm Ngọc	Quỳnh	14.11.1988	Nam	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHTDĐT Bắc Ninh	Đại học	SP GDTC		TBK				x	DTTS	DTNT THCS&THPT huyện Tràng Định
136	Trịnh Thị	Viện	27.6.1996	Nữ	Dao	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	GD QP-AN		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
137	Hoàng Thị	Hạnh	25.12.1998	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	GD QP-AN		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri
138	Hứa Thu	Trang	05.8.1997	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	GD QP-AN		Khá				x	DTTS	THPT Văn Lãng
139	Hoàng Kim	Phượng	14.11.1998	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	GD QP-AN		Khá				x	DTTS	THPT Văn Quan
140	Triệu Thị	Lê	02.05.1987	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Đại học	Thư viện TB trường học		Khá	A	Bậc 2		x	DTTS	THPT Chuyên Chu Văn An
141	Hoàng Văn	Môn	04.04.1980	Nam	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Đại học	TV-TB trường học		Khá	CB	A2		x	DTTS	THPT Văn Quan
142	Nguyễn Thị	Thùy	30.11.1995	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐH Nội vụ Hà Nội	Đại học	Quản trị VP	x	Khá	CB	Bậc 2		x	DTTS	DTNT THCS Văn Lãng
143	Hoàng Thị	Hoài	20.01.1985	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHKHXHNV	Đại học	LTH&QTVP	x	Khá	CB	B		x	DTTS	THPT Đình Lập



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	
						Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ		
144	Nguyễn Thị Quảng	08.9.1994	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Đại học Nội vụ HN	Đại học	Quản trị VP	x	Khá	CB	B		x	DTTS	THPT Đình Lập
145	Hoàng Thị Thùy	10.7.991	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Trung cấp nghề Điều dưỡng Hà Nội	Trung cấp	Văn thư hành chính		Khá	B	B		x	DTTS	THPT chuyên Chu Văn An
146	Nông Thị Tuyết Mai	23.5.1987	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	TC CN&QT Đông Đô	Trung cấp	Hành chính văn thư		Khá	CB	A2		x	DTTS	TT GDTX 2
147	Ninh Thị Uyên	11.07.1994	Nữ	Cao La	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Trung cấp y Vĩnh Phúc	Trung cấp	Y sỹ		Khá	B	B		x	DTTS	DTNT THCS Hữu Lũng
148	Hứa Thị Com	11.07.1995	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ		TBK	A	A		x	DTTS	DTNT THCS huyện Cao Lộc
149	Hoàng Thị Hương	03.12.1996	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y Sỹ		Khá	CB	B		x	DTTS	DTNT THCS huyện Cao Lộc
150	Hoàng Văn Toàn	07.12.1991	Nam	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	CD Y tế Thái Nguyên	Trung cấp	Y sỹ		TBK	B	B		x	DTTS	DTNT THCS huyện Cao Lộc
151	Hoàng Thùy Dung	03.11.1992	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ		TBK	A	A		x	DTTS	DTNT THCS huyện Cao Lộc
152	Tô Thị Thúy	05.9.1988	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ		TBK	B	B		x	DTTS	DTNT THCS huyện Cao Lộc
153	Hoàng Thị Minh Ánh	16.9.1987	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ		Giỏi	B	B		x	DTTS	DTNT THCS huyện Cao Lộc
154	Lương Trường Kiều	08.10.1990	Nam	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ		TB	B	B		x	DTTS	DTNT THCS&THPT huyện Tràng Định
155	Hoàng Thị Tầm	06.09.1992	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	CD Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ		TBK	B	B		x	DTTS	DTNT THCS&THPT huyện Tràng Định
156	Hoàng Thị Đương	23.10.1993	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	CD Y tế Phú Thọ	Trung cấp	Y sỹ		Khá	B	B		x	DTTS	THPT Văn Quan
157	Hoàng Thị Vân	10.02.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	CD Y Tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y Sỹ		Khá	B	B		x	DTTS	THPT Văn Quan
158	Nguyễn Đình Vĩnh	14.04.1990	Nam	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	CD Y Tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y Sỹ		Khá	B	B		x	DTTS	THPT Văn Quan
159	Lương Nhật Lệ	02.09.1991	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	CD Y Tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y Sỹ		TBK	B	B		x	DTTS	THPT Văn Quan
160	Dương Xuân Tùng	19.12.1986	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Trung cấp Y tế Bắc Ninh	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		TBK	B	B		x	DTTS	THPT Tân Thành



Ấn định danh sách có 160 thí sinh./.



Phụ lục II

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GDĐT NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 858/QĐ-SGDĐT ngày 23/6/2021 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ			
1	Hoàng Thị Nga	21.10.1993	Nữ	tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Văn - Địa		Khá				x	DTTS	THPT Ba Sơn	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP Ngữ Văn, Ngữ Văn)
2	Trần Thị Phấn	14.10.1994	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	Văn học	x	Giỏi						THPT Vân Nam	Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP không phải chứng chỉ dành cho GV THPT
3	Triệu Thị Hiền	13.01.1992	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐH Công nghệ TT Truyền thông	Đại học	Hệ thống thông tin	x	Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri	Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP không phải chứng chỉ dành cho GV THPT
4	Phạm Bá Phúc	07.04.1992	Nam	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	GD TC-GDQP		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP GDQP-AN; QPAN)
5	Hoàng Đình Thụ	20.5.1997	Nam	Tày	Bình Giả - Lạng Sơn	ĐH Chính trị	Đại học	GD QP-AN		Khá				x	DTTS	THPT Lương Văn Tri	Không có chứng chỉ NVSP
6	Trần Thúy Hồng	02.6.1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	GD Chính trị - GD QP		Giỏi						THPT Văn Lãng	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP GDQP-AN; QPAN)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ			
7	Nông Thanh Nghị	06.06.1987	Nam	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	DHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GDTC-GDQP		TBK				x	DTTS	THPT Văn Lãng	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP GDQP-AN; QPAN)
8	Chu Thị Trang	27.8.1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	DHSP Thái Nguyên	Đại học	GDTC-GDQP		Khá				x	DTTS	THPT Văn Quan	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP GDQP-AN; QPAN)
9	Hoàng Văn Tam	13.05.1992	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	DHSP Thái Nguyên	Đại học	GD TC-QP		Khá				x	DTTS	THPT Văn Quan	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP GDQP-AN; QPAN)
10	Nông Văn Phương	11.02.1995	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	DHSP Thái Nguyên	Đại học	GD TC-QP		Khá					DTTS	THPT Tràng Định	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP GDQP-AN; QPAN)
11	Hoàng Kim Anh	07.11.1996	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	DH Ngoại ngữ ĐHQG HN	Đại học	Ngôn ngữ Anh	x	Giỏi				x	DTTS	DTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	Chứng chỉ Bồi dưỡng NVSP không phải chứng chỉ dành cho GV THPT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Trình độ		Miễn thi		Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Chứng chỉ NVSP	Xếp loại bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ			
12	Vũ Tố Uyên	21.09.1992	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐH Thái Nguyên	Đại học	Ngôn ngữ Trung - Anh	x	Khá						THPT Đình Lập	Không đúng nhóm chuyên ngành đào tạo căn tuyển dụng theo QĐ 856/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (SP Tiếng Anh; Tiếng Anh)

Ấn định danh sách có 12 thí sinh./.